TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ CÔNG TÂY** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 212/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 16/6/2023
V/v tranh chấp "Ly hôn và nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG TÂY TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Vũ Hoài Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Hồng Lợi;
2. Bà Nguyễn Thị Cẩm Hồng.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị Ngọc Thúy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây*** tham gia phiên tòa: Bà Đặng Kiều My – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 133/2023/TLST-HNGĐ ngày 05/4/2023 về tranh chấp "Ly hôn và nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 17/5/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 53/2023/QĐST-HNGĐ ngày 30/5/2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Lê Thị Thùy T, sinh năm 1985 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: ấp L, xã Đ, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn*: Anh Phạm Quang V, sinh năm 1979 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp L, xã Đ, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện đề ngày 31/01/2023, tại bản tự khai và đơn xin vắng mặt, nguyên đơn là chị Lê Thị Thùy T trình bày: Chị và anh V sau thời gian tìm hiểu, tự nguyện chung sống vào năm 2003 và tiến hành đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện G, tỉnh Tiền Giang vào 05/12/2003.

Qua quá trình chung sống, Chị và anh V đã tạo lập được:

- Về con chung: Có 02 con chung tên Phạm Lê Phước L, sinh ngày 15/4/2004 và Phạm Lê Phước L1, sinh ngày 04/4/2007.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

Trong cuộc sống vợ chồng, thời gian đầu sống có hạnh phúc nhưng được một thời gian, thì phát sinh mâu thuẫn do cả hai không phù hợp nhau về tánh tình, nảy sinh nhiều tranh cãi, có nhiều quan điểm bất đồng và cả hai không còn quan tâm, chăm sóc nhau nữa.

Nay Chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho Chị được ly hôn với anh V. Khi ly hôn: Yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung là cháu L1, không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con chung.

* Phần trình bày của bị đơn là V: Tòa án không thu thập được tài liệu, chứng cứ từ phía anh V.

* Tại phiên Tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây phát biểu về việc chấp hành pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, các đương sự và xác định: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án, các đương sự đã thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ của mình trong quá trình tham gia tố tụng và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T, giao cháu L1 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, anh V không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản và nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị T có đơn khởi kiện đối với anh V. Anh V có địa chỉ tại địa bàn huyện Gò Công Tây nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.

[2]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị T có đơn xin ly hôn với anh V. Chị T và anh V có tiến hành đăng ký kết hôn nên được coi là hôn nhân hợp pháp. Căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên quan hệ pháp luật là tranh chấp "Ly hôn và nuôi con".

[3]. Về yêu cầu đương sự: Tại phiên tòa hôm nay, chị T vẫn giữ yêu cầu ly hôn với anh V và có đơn xin vắng mặt.

Nguyên nhân chị T xin ly hôn với anh V là do cả hai không phù hợp nhau về tánh tình, không có tiếng nói chung và anh V không chăm lo gia đình, mặt dù chị đã tìm mọi biện pháp nhưng không hàn gắn gia đình được.

Ngoài ra, anh V từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử sơ thẩm cũng không có phương pháp hàn gắn để đoàn tụ gia đình và vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án.

Xét yêu cầu ly hôn của chị T, Hội đồng xét xử nhận thấy, mâu thuẫn vợ chồng của chị T và anh V là có thật, là trầm trọng không thể hàn gắn được nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T để tạo điều kiện cho cả hai có cuộc sống mới.

Xét yêu cầu nuôi dưỡng con chung của chị T, Hội đồng xét xử nhận thấy, hiện tại cháu L1 đang sống cùng chị T và có nguyện vọng chung sống cùng chị T nên Hội đồng xét xử nhận thầy cần giao cháu L1 cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp.

Xét yêu cầu cấp dưỡng con chung của chị T, Hội đồng xét xử nhận thấy, từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử sơ thẩm chị T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xet đến.

Xét lời đề nghị của vị đại diện Viện Kiểm Sát là có cơ sở, phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Đối với anh V, Tòa án đã triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do và chị T có đơn xin vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự tiếp tục xét xử vụ án.

[4]. Về án phí: Chị T phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

[5]. Về quyền kháng cáo của đượng sự: Có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 264; Điều 266; Điều 267; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 56, 58 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Thị Thùy T. Chị T được ly hôn với anh Phạm Quang V.

2. Về con chung: Giao cháu Phạm Lê Phước L1, sinh ngày 04/4/2007 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Anh V không phải cấp dưỡng nuôi cháu L1.

Anh V có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Không đặt ra giải quyết.

4. Về nợ chung: Không có, không đặt ra giải quyết.

5. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị T phải chịu là 300.000đồng (ba trăm ngàn đồng), chị T đã nộp 300.000đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0027003 ngày 05/4/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Gò Công Tây, nên xem như chị T đã thực hiện xong.

6 . Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Bản án được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ, thì chị T, anh V có quyền kháng cáo Bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh TG;
- VKSND H. Gò Công Tây;
- Chi cục THADS H. Gò Công Tây;
- Các đương sự (để thi hành);
- UBND xã Đ;
- Lưu.

Ngô Vũ Hoài Phương

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ CÔNG TÂY
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Gò Công Tây, ngày 16 tháng 6 năm 2023

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào lúc 10 giờ 30 phút ngày 16 tháng 6 năm 2023.

Tại phòng nghị án Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Ngô Vũ Hoài Phương**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Nguyễn Thị Thanh Thảo**;**

2/ Ông Nguyễn Đình Thung.

Tiến hành nghị án vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 82/2023/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 3 năm 2023 về tranh chấp ly hôn, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Lê Thị Thùy T, sinh năm 1985.

Địa chỉ: ấp L, xã Đ, huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn*: Anh Phạm Quang V, sinh năm 1979.

Địa chỉ: ấp L, xã Đ, huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

1.Về quan hệ pháp luật tranh chấp: tranh chấp "Ly hôn và nuôi con".

Kết quả biểu quyết: 3/3 (100%).

2.Về điều luật áp dụng:

- Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 227; Điều 264; Điều 266; Điều 267; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Kết quả biểu quyết: 3/3 (100%)

3.Quyết định xử:

3.1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Thị Thùy T. Chị T được ly hôn với anh Phạm Quang V.

Kết quả biểu quyết: 3/3 (100%)

3.2. Về con chung: Giao cháu Phạm Lê Phước L1, sinh ngày 04/4/2007 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Anh V không phải cấp dưỡng nuôi cháu L1.

Anh V có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

Kết quả biểu quyết: 3/3 (100%)

3.3. Về tài sản chung: Không đặt ra giải quyết.

Kết quả biểu quyết: 3/3 (100%)

3.4. Về nợ chung: Không có, không đặt ra giải quyết.

Kết quả biểu quyết: 3/3 (100%)

4. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị T phải chịu là 300.000đồng (ba trăm ngàn đồng), chị T đã nộp 300.000đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0027003 ngày 05/4/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Gò Công Tây, nên xem như chị T đã thự hiện xong.

Kết quả biểu quyết: 3/3 (100%)

5. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Bản án được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ, thì chị T, anh V có quyền kháng cáo Bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Kết quả biểu quyết: 3/3 (100%)

Biên bản kết thúc 10 giờ 45 phút ngày 16 tháng 6 năm 2023, có đọc lại cho các thành viên Hội đồng xét xử nghe và đồng ý ký tên.

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh TG;
- VKSND H. Gò Công Tây;
- Chi cục THADS H. Gò Công Tây;
- Các đương sự (để thi hành);
- UBND xã Đ;
- Lưu.

Ngô Vũ Hoài Phương

TÒA ÁN NHÂN DÂN
NAM HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Chợ Gạo, ngày 24 tháng 8 năm 2022

BIÊN BẢN THẢO LUẬN

Vào lúc 08 giờ 45 phút ngày 24 tháng 8 năm 2022.

Tại phòng nghị án Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Ngô Vũ Hoài Phương**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà **Dương Kim Hằng;**

2/ Ông **Nguyễn Hoa Kiều**.

Tiến hành thảo luận vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 180/2022/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2022 về tranh chấp "Ly hôn", giữa:

- - *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị Phương Anh, sinh năm 1975 (có mặt).

Địa chỉ: ấp Hòa Phú, xã Hòa Tịnh, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn*: Anh Dương Thành Tâm, sinh năm 1972(vắng mặt).

Địa chỉ: ấp Hòa Phú, xã Hòa Tịnh, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

Xét thấy tại phiên tòa, bi đơn anh Dương Thành Tâm vắng mặt lần thứ nhất không rõ lý do.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 235, 233, 235 của Bộ luật tố tụng dân sự;

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,

QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

1. Hoãn phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 180/2022/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2022 về việc tranh chấp "Ly hôn".

Kết quả biểu quyết: 3/3 (100%)

2. Thời gian, địa điểm mở lại phiên tòa vào lúc 07 giờ 30 phút ngày 03 tháng 9 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo.

Kết quả biểu quyết: 3/3 (100%)

Biên bản kết thúc lúc 09 giờ 00 phút cùng ngày, có đọc lại cho các thành viên Hội đồng xét xử nghe và đồng ý ký tên.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh TG;
- VKSND H. Chợ Gạo;
- Chi cục THADS H. Chợ Gạo;
- Các đương sự (để thi hành);
- UBND xã Quơn Long;
- Lưu.

Ngô Vũ Hoài Phương